

Số/No. : 010/TB/SRF/BTGD/26

(V/v/ Re: Báo cáo tình hình quản trị công ty 12 tháng năm 2025/ Report in corporate governance 12 months 2025)

TP.HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2026

HCM City, January 29, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ/
PERIODICALLY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ Name of Organization: Công ty Cổ phần Searefico/ *Searefico Corporation*
- Mã chứng khoán/ Stock Code: SRF
- Địa chỉ trụ sở chính/ Headquarters Address: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM, Việt Nam/ *253 Hoang Van Thu street, Tan Son Hoa Ward, HCM City, Vietnam.*
- Điện thoại/ Tel: (028) 3822 7260
- Người thực hiện công bố thông tin/ Information Disclosure Officer: Ông Nguyễn Khoa Đăng
- Chức vụ/ Position: Tổng Giám đốc/ *Chief Executive Officer*

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 12 tháng năm 2025./ *Report in corporate governance 12 months in 2025.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/01/2026 tại đường dẫn: <https://searefico.com/> This information has been published on the Company's website on January 29., 2026, at the following link: <https://searefico.com>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *I hereby commit that the information disclosed above is true and accurate, and I take full responsibility before the law for the content of the information that has been disclosed.*

CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO/ SEAREFICO CORPORATION

Người đại diện theo pháp luật/ Legal Representative

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu VT/ Document archive.



NGUYỄN KHOA ĐĂNG
Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer

Số/No. : 001 /BC/SRF/HĐQT/26

TP.HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2026
HCM City, January 29, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT/ REPORT
ON CORPORATE GOVERNANCE OF A LISTED COMPANY**

(Kỳ báo cáo/ Reporting Term: 12 Tháng năm 2025/ 12 months 2025)

Kính gửi/ To:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC/ STATE
SECURITY COMMISSION OF VIET NAM
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH/
HO CHI MINH STOCK EXCHANGE

- Tên Công ty/ Company name : CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO/
SEAREFICO CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính/ Head Office Address: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa,
Tp. Hồ Chí Minh/ 253 Hoang Van Thu Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/Phone : (028) 3822 7260
- Vốn điều lệ/ Charter Capital : 355.667.800.000 đồng
- Mã chứng khoán/ Stock Code : SRF
- Mô hình quản trị Công ty/ Corporate Governance Model: Đại hội đồng cổ đông
("ĐHĐCĐ"), Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán
thuộc Hội đồng quản trị./ General Meeting of Shareholders ("GMS"), Board of
Directors ("BOD"), Chief Executive Officer ("CEO"), and an Audit Committee under
the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ Regarding the performance of the
internal audit function: Đã thực hiện/ Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the GMS

Trong năm 2025, Công ty tổ chức 01 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên và 01 phiên lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào giai đoạn Tháng 12/2025. Thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau/ In 2025, the Company held one Annual General Meeting of Shareholders and one round of obtaining shareholders' opinions in writing in December 2025. Details of the General Meeting of Shareholders' Resolutions are as follows:

No.	Số Nghị quyết/ <i>Number of Resolution</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
01	001/NQ/SRF/ĐHĐCĐ/25	24/04/2025 <i>April 24, 2025</i>	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung/ <i>The 2025 Annual General Meeting of Shareholders' resolution approved the following items:</i> 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 bao gồm Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2024 và báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024/ <i>Approval of the Board of Directors' 2024 Activity Report, including the 2024 Audit Committee's Report and the 2024 Report of the Independent Board Member.</i> 2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024/ <i>Approval of the audited Separate Financial Statements and Consolidated Financial Statements for 2024.</i> 3. Thông qua việc Phân phối lợi nhuận năm 2024/ <i>Approval of the 2024 Profit Distribution.</i> 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ <i>Approval of the 2025 Business Plan.</i> 5. Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025/ <i>Approval of the projected 2025 Profit Distribution.</i> 6. Thông qua báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024 và đề xuất cho năm 2025/ <i>Approval of the 2024 Report on remuneration and operating expenses of the Board of Directors and the proposal for 2025.</i>

No.	Số Nghị quyết/ <i>Number of Resolution</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
			7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ <i>Approval of the selection of the auditing firm for the 2025 Financial Statements.</i> 8. Thông qua việc Sửa đổi và Bổ sung Điều lệ Công ty/ <i>Approval of the amendments and supplements to the Company's Charter.</i> 9. Thông qua việc Sửa đổi và Bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT/ <i>Approval of the amendments and supplements to the Board of Directors' Operating Regulations.</i> 10. Thông qua việc Sửa đổi và Bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty/ <i>Approval of the amendments and supplements to the Company's Internal Corporate Governance Regulations.</i> 11. Thông qua việc Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030/ <i>Approval of the dismissal and additional election of members of the Board of Directors for the 2025–2030 term.</i> 12. Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030/ <i>Approval of the list of candidates for the Board of Directors for the 2025–2030 term.</i> 13. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030/ <i>Approval of the election results of members of the Board of Directors for the 2025–2030 term.</i>

No.	Số Nghị quyết/ <i>Number of Resolution</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
02	001/NQ/SRF/ĐHĐCĐ/26	06/01/2026 <i>January 06th, 2026</i>	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty/ <i>Approval of the adjustment and supplementation of the Company's business line.</i>

II. Hội đồng quản trị (năm 2025)/ *Board of Directors (in 2025)*

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng quản trị/ *Information on Members of the Board of Directors*

No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>Date of Commencement/ Cessation as a Member of the Board of Directors/ Independent Board Member</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of Appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of Dismissal</i>
1	Lê Tấn Phước	- Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i> - Chủ tịch Ủy ban Chiến lược/ <i>Chairman of the Strategy Committee</i>	24/04/2025 <i>April 24th, 2025</i>	
2	Nguyễn Hữu Thịnh	- Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Member of the Board of Directors</i> - Thành viên Ủy ban Nhân sự/ <i>Member of the Human Resources Committee</i>	24/04/2025 <i>April 24th, 2025</i>	
3	Ryota Fukuda	- Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Member of the Board of Directors</i> - Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ <i>Member of the Audit Committee</i>	24/04/2025 <i>April 24th, 2025</i>	
4	Yoshihiko Shiotsugu	- Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Member of the Board of Directors</i> - Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ <i>Member of the Audit Committee</i>	31/03/2023 <i>March 31st, 2023</i>	24/04/2025 <i>April 24th, 2025</i>

No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>Date of Commencement/ Cessation as a Member of the Board of Directors/ Independent Board Member</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of Appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of Dismissal</i>
5	Lê Quang Phúc	- Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent Member of the Board of Directors</i> - Chủ tịch Ủy ban Nhân sự/ <i>Chairman of the Human Resources Committee</i> - Thành viên Ủy ban Chiến lược/ <i>Member of the Strategy Committee</i>	24/04/2025 <i>April 24th, 2025</i>	
6	Nguyễn Thị Hoàng Anh	- Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent Member of the Board of Directors</i> - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán/ <i>Chairman of the Audit Committee</i> - Thành viên Ủy ban Nhân sự/ <i>Member of the Human Resources Committee</i> - Thành viên Ủy ban Chiến lược/ <i>Member of the Strategy Committee</i>	14/06/2024 <i>June 14th, 2024</i>	
7	Tadashi Kono	- Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Member of the Board of Directors</i>	24/04/2025 <i>April 24th, 2025</i>	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Board of Directors' Meetings:*

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ/ <i>Rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reason for Non-attendance</i>
1	Lê Tấn Phước	10/10	100%	
2	Nguyễn Hữu Thịnh	10/10	100%	
3	Ryota Fukuda	10/10	100%	
4	Yoshihiko Shiotsugu	03/10	30%	Miễn nhiệm ngày 24/04/2025/ <i>Dismissed on April 24th, 2025</i>

5	Lê Quang Phúc	10/10	100%	
6	Nguyễn Thị Hoàng Anh	10/10	100%	
7	Tadashi Kono	07/10	70%	Bổ nhiệm ngày 24/04/2025/ <i>Appointed on April 24, 2025</i>

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/ *The Board of Directors' oversight activities regarding the Board of Managers (BOM)*

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung củng cố các giá trị nền tảng, phát triển đội ngũ và hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao năng lực vận hành, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đã đề ra. Trên tinh thần đồng hành, ủng hộ và định hướng chiến lược, Hội đồng Quản trị luôn theo sát và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời đưa ra những chỉ đạo, quyết sách phù hợp để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống. Cụ thể như sau/ *In 2025, the Board of Management focused on strengthening core values, developing the workforce, and completing the organizational structure in order to enhance operational capacity and meet the targeted revenue and profit growth. In a spirit of partnership, support, and strategic guidance, the Board of Directors closely monitored and supervised the activities of the Executive Management, promptly providing appropriate directions and decisions to ensure sustainable development objectives and improve the overall performance of the entire system. Specifically, as follows:*

- HĐQT đã phát huy đầy đủ vai trò định hướng chiến lược, giám sát điều hành và bảo đảm tuân thủ, thông qua việc kịp thời ban hành các nghị quyết quan trọng liên quan đến định hướng phát triển, đầu tư, tái cấu trúc và quản trị rủi ro của Công ty. HĐQT cũng đã xem xét, quyết định các chủ trương lớn trên cơ sở thận trọng, minh bạch và vì lợi ích dài hạn của cổ đông, đồng thời thiết lập các nguyên tắc, giới hạn và cơ chế kiểm soát phù hợp để BDH chủ động triển khai hiệu quả/ *The BOD fully exercised its role in strategic orientation, executive oversight, and compliance assurance by timely issuing key resolutions related to the Company's development direction, investment activities, restructuring initiatives, and risk management. The BOD reviewed and decided on major policies in a prudent and transparent manner, with a focus on the long-term interests of shareholders, while establishing appropriate principles, limits, and control mechanisms to enable the BOM to proactively and effectively implement such decisions.*
- Quán triệt, theo dõi, giám sát và đối thoại thường xuyên với BDH trong việc xử lý các vấn đề tồn đọng về quản trị - tài chính và quản lý dự án, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến ý kiến ngoại trừ của kiểm toán nhằm bảo vệ uy tín thương hiệu, nâng cao tính minh bạch và tăng hiệu quả hoạt động, thông qua các phiên họp và các cuộc họp với các Ủy ban trực thuộc HĐQT, đảm bảo các chỉ đạo, định hướng được BDH thực thi một cách nhất quán, đồng bộ và phù hợp với mục tiêu đã đề ra/ *The BOD consistently emphasized, monitored, supervised, and maintained regular dialogue with the Executive Management in addressing outstanding issues in governance, finance, and project management, particularly matters related to auditors' qualified opinions, with the aim of safeguarding brand reputation, enhancing transparency, and improving operational efficiency. This was carried out through BOD meetings and meetings with BOD-affiliated committees, ensuring that directives and orientations were implemented by the BOM in a consistent, coordinated, and goal-aligned manner.*

- HĐQT đã tăng cường giám sát hoạt động của BĐH thông qua các báo cáo định kỳ và chuyên đề, tập trung vào các nội dung trọng yếu như kết quả sản xuất kinh doanh, dòng tiền, tiến độ triển khai các dự án, giao dịch với các bên liên quan và việc khắc phục các tồn tại về tài chính – kiểm toán. Trên cơ sở giám sát, HĐQT đã kịp thời đưa ra các chỉ đạo, điều chỉnh cần thiết, hỗ trợ BĐH tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát rủi ro/ *The BOD strengthened its oversight of the BOM through periodic and thematic reports, focusing on key matters such as business performance results, cash flow, project implementation progress, related-party transactions, and the remediation of financial and audit-related issues. Based on such oversight, the BOD promptly provided necessary guidance and adjustments, supporting the BOM in addressing challenges, enhancing operational efficiency, and strengthening risk control.*
- HĐQT thường xuyên theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của BĐH nhằm bảo đảm các hoạt động được triển khai đúng định hướng của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định nội bộ của Công ty. Đồng thời, kịp thời chỉ đạo, định hướng và hỗ trợ BĐH trong việc xem xét, quyết định các chủ trương đầu tư đối với những dự án có tiềm năng, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty./ *The BOD closely and regularly monitored the Company's operations and exercised oversight over the management and executive activities of the BOM, ensuring that such activities were implemented in accordance with the orientations of the GMS, the BOD, and the Company's internal regulations. At the same time, the BOD provided timely direction, guidance, and support to the BOM in reviewing and deciding on investment policies for projects with growth potential, in line with the Company's long-term development strategy.*
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH trong việc xây dựng và hoàn thiện khung quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro toàn diện nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng tính minh bạch và nền tảng cho sự phát triển bền vững, dài hạn của Công ty/ *The BOD has closely collaborated with the BOM in developing and refining a risk management framework aligned with international best practices, gradually enhancing internal control capabilities and comprehensive risk governance. This aims to ensure the safety of business operations, increase transparency, and lay a solid foundation for the Company's long-term and sustainable development.*
- HĐQT kiên định với định hướng xây dựng và phát triển các giá trị nền tảng của Searefico, lấy văn hóa doanh nghiệp làm trụ cột, với tinh thần đổi mới, chính trực và phát triển bền vững là kim chỉ nam. Đồng thời, HĐQT chú trọng khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn bộ đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, xem đây là động lực cốt lõi thúc đẩy hiệu quả hoạt động và gia tăng giá trị bền vững cho Công ty/ *The BOD remains steadfast in its commitment to building and developing Searefico's core values, with corporate culture as the cornerstone and a guiding philosophy rooted in innovation, integrity, and sustainable development. At the same time, the BOD places strong emphasis on fostering a spirit of innovation across all levels of management and staff, viewing it as a key driver for operational efficiency and long-term value creation for the Company.*
- HĐQT đã đồng hành, khuyến khích và thúc đẩy BĐH triển khai mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý vận hành, tài chính và kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa chi phí vận hành và cải thiện năng suất tổng thể. Đồng

thời, HĐQT định hướng và hỗ trợ việc tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công việc hằng ngày, gắn với các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhân sự, qua đó từng bước hình thành văn hóa làm việc dựa trên dữ liệu và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới./ *The BOD accompanied, encouraged, and actively promoted the BOM in strongly implementing digital transformation initiatives across operational management, finance, and business activities, with the aim of enhancing governance effectiveness, optimizing operating costs, and improving overall productivity. At the same time, the BOD provided direction and support for the expanded application of artificial intelligence (AI) in daily operations, in conjunction with training programs to strengthen the workforce's digital capabilities, thereby gradually fostering a data- and technology-driven working culture to meet development requirements in the new phase.*

- HĐQT định hướng, hỗ trợ BDH rà soát và cập nhật chiến lược sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp với sự thay đổi và xu hướng phát triển của ngành và nhu cầu của thị trường trong tương lai/ *The BOD has provided strategic guidance and support to the BOM in reviewing and updating the product and service strategies to align with industry shifts, future development trends, and evolving market demands.*
- HĐQT và Chủ tịch HĐQT tiếp tục rà soát, chuẩn hóa và cập nhật hệ thống tài liệu quản trị đối với các lĩnh vực trọng yếu của Searefico Group, cụ thể trong lĩnh vực quản lý chiến lược và quản lý đầu tư, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thực tiễn và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay, qua đó nâng cao hiệu quả điều hành và năng lực quản trị toàn diện/ *The BOD and the Chairman of the BOD have continued to review, standardize, and update the governance documentation system for key areas of Searefico Group—specifically in strategic management and investment management—to ensure consistency, practicality, and alignment with current development requirements, thereby enhancing executive efficiency and comprehensive governance capabilities.*
- Chủ tịch HĐQT cùng với UBNS ban hành chính sách phúc lợi dành cho thành viên HĐQT của Searefico Corp và các đơn vị thành viên nhằm tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tại các đơn vị thành viên, củng cố hệ thống quản trị chuẩn mực, chuyên nghiệp và minh bạch/ *The Chairman of the BOD, together with the Human Resources Committee, issued a welfare policy for members of the BOD of Searefico Corp and its subsidiaries to strengthen risk control, protect legal rights at subsidiary companies, and reinforce a governance system that is professional, transparent, and aligned with best practices.*
- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT tham gia một số cuộc họp giao ban của BDH để nghe báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt nhất/ *The Chairman of the BOD, on behalf of the Board, participated in several executive briefings held by the BOM to receive updates on business operations and provide direct guidance during these meetings to help ensure optimal business performance.*
- HĐQT liên tục hỗ trợ và thúc đẩy BDH trong công tác thu hồi công nợ khó đòi, xử lý các tồn đọng và đôn đốc quá trình thu thập các bằng chứng nhằm cải thiện tình hình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán/ *The BOD has continuously supported and urged the BOM in the recovery of bad debts, the resolution of long-standing issues, and the*

collection of audit evidence to improve the audit opinions in future financial statements.

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT độc lập tham gia một số cuộc họp với BDH nhằm định hướng và hỗ trợ BDH phân tích các giải pháp tài chính, giải pháp quản trị chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty/ *The Chairman of the BOD and independent BOD members have participated in various meetings with the BOM to provide strategic direction and assist in analyzing financial and management solutions to enhance the Company's operational efficiency.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the subcommittees under the Board of Directors:*

4.1 Ủy ban Nhân sự/ *Human Resources Committee:*

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chính sách phúc lợi và tiền thưởng cho nhân sự cấp cao của Công ty, bao gồm ngân sách hoạt động của HĐQT của Công ty và các công ty thành viên; Chính sách phúc lợi dành cho thành viên HĐQT của Công ty; Chính sách tiền thưởng kết quả/ hiệu quả kinh doanh của thành viên HĐQT các công ty thành viên và người đại diện vốn của Công ty tại các công ty thành viên./ *Advising the BOD on welfare policies and bonuses for senior executives of the Company, including the operational budget of the BOD of the Company and its subsidiaries; welfare policies for the Board members of the Company; performance-based bonus policies for the Board members of subsidiaries and representatives of the Company's capital in subsidiaries.*
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về xây dựng cơ cấu thành viên HĐQT và BKS của các công ty thành viên./ *Advising the BOD on the structure of the Board members and the Board of Supervisory (BOS) of the subsidiaries.*
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chính sách khen thưởng Ban Tổng Giám đốc, cán bộ nhân viên chủ chốt, đồng thời tư vấn cho HĐQT trong việc hoạch định chính sách tiền lương cho toàn Công ty./ *Advising the BOD on reward policies for the BOM, key staff, and also providing counsel on the salary policy for the entire Company.*
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chính sách khen thưởng phù hợp đối với cá nhân và tập thể có đóng góp trong việc xúc tiến, triển khai thành công thương vụ M&A với đối tác chiến lược/ *Advising and providing recommendations to the BOD on appropriate reward policies for individuals and teams who have made significant contributions to the promotion and successful execution of M&A transactions with strategic partners.*
- Tham mưu và tư vấn cho HĐQT về nhân sự chủ chốt cấp cao của toàn Searefico Group/ *Advising the BOD on key senior executives throughout the Searefico Group.*
- Giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược, chính sách về nguồn nhân lực của HĐQT tại Searefico Group/ *Monitoring the implementation of the strategy and policies related to human resources as set by the BOD for Searefico Group.*
- Giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách/ quy định/ quy chế về tiền lương, thưởng và hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động/ thành tích của Searefico Group/ *Monitoring and evaluating the effectiveness of the policies, regulations, and*

schemes related to salary, bonuses, and performance evaluation systems at Searefco Group.

- Giám sát việc quản lý và hiệu quả sử dụng chi phí tuyển dụng, đào tạo, quỹ lương, thưởng/ *Monitoring the management and effective use of recruitment, training costs, and the salary and bonus funds.*
- Trên cơ sở định hướng chiến lược của HĐQT, UBNS đã chủ động tư vấn, định hướng và hỗ trợ BDH triển khai việc điều chỉnh Sơ đồ tổ chức và tái cơ cấu nhân sự tại SRF Corp và SRF Group, qua đó từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản trị và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới/ *Based on the strategic orientation of the BOD, the HRC proactively advised, guided, and supported the Executive Management in implementing adjustments to the organizational structure and personnel restructuring at SRF Corp and across the SRF Group, thereby progressively refining the organizational model, enhancing governance capacity, and meeting development requirements in the new phase.*

4.2 Ủy ban Kiểm toán/ Audit Committee:

- Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã chủ động thực hiện vai trò giám sát độc lập đối với các hoạt động tài chính, tuân thủ và kiểm soát nội bộ của Công ty, đồng thời đồng hành cùng Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong việc nâng cao chất lượng quản trị và quản lý rủi ro tại SRF Corp và SRF Group/ *In 2025, the Audit Committee proactively performed its role of independent oversight over the Company's financial activities, compliance, and internal control systems, while working closely with the BOD and the BOM to enhance the quality of governance and risk management at SRF Corp and across the SRF Group;*
- Thực hiện xem xét Báo cáo tài chính của Công ty; theo dõi, giám sát và đốc thúc việc xử lý các ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập; giám sát mức độ tuân thủ pháp luật, cũng như tính hiệu lực và hiệu quả của các chính sách, quy định và quy trình nội bộ. Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm toán đã rà soát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược, mục tiêu hoạt động và kế hoạch kinh doanh của Công ty nhằm kịp thời nhận diện các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực thi chiến lược/ *The Audit Committee reviewed the Company's financial statements; monitored, supervised, and urged the resolution of qualified opinions raised by the independent auditor; and oversaw the level of legal compliance as well as the effectiveness and efficiency of internal policies, regulations, and procedures. In addition, the Audit Committee reviewed the achievement of the Company's strategic objectives, operational goals, and business plans in order to promptly identify risks that could affect strategy execution.*
- UBKT đã thực hiện vai trò tư vấn, tham mưu cho HĐQT và BDH trong việc hoàn thiện và hiệu chuẩn hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế, phù hợp với định hướng phát triển theo mô hình holding. Đồng thời, Ủy ban Kiểm toán đã hỗ trợ nâng cao năng lực và kiện toàn đội ngũ Kiểm toán nội bộ; giám sát, hướng dẫn việc hoàn thiện quy trình kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán nội bộ theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro/ *The Audit Committee fulfilled its advisory role to the BOD and the BOM in completing and calibrating the risk management and internal control systems in line with international best practices and consistent with the development orientation toward a holding company model. At the same*

time, the Audit Committee supported capacity building and consolidation of the Internal Audit function, and supervised and guided the enhancement of internal audit processes and internal audit plans based on a risk-based approach.

- Rà soát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược, mục tiêu hoạt động, kế hoạch hoạt động của Công ty/ *Review the implementation of strategic objectives, operational goals, and business plans of the Company;*
- Tư vấn, tham mưu cho HĐQT và BDH trong việc hiệu chuẩn tài liệu quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế/ *Provide advice and consultation to the BOD and the BOM on calibrating risk management and internal control documents in accordance with international practices;*
- Hỗ trợ nâng cao năng lực và kiện toàn đội ngũ Kiểm toán nội bộ của Công ty, giám sát và hướng dẫn hoàn thiện quy trình Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán nội bộ./ *Support in enhancing the capabilities and strengthening the Internal Audit team of the Company, while overseeing and providing guidance to improve the Internal Audit process and internal audit plan.*
- Tổ chức các buổi đào tạo, trao đổi với BDH, Cán bộ quản lý về việc nâng cao khả năng nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động điều hành tại tuyến phòng vệ thứ 1/ *Organize training sessions and discussions with the Board of Managers and management personnel to enhance their capabilities in identifying, assessing, and managing risks in operational activities at the first line of defense.*
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty/ *Perform other duties in accordance with the Audit Committee's operating regulations to contribute to enhancing the Company's business performance.*

4.3 Ủy ban Chiến lược/ *Strategy Committee*:

- Đề xuất, tham mưu, cố vấn HĐQT ban hành Chính sách Quản lý chiến lược thuộc thẩm quyền của HĐQT theo CG/CM/ *Propose, advise, and consult the Board of Directors on the issuance of the Strategic Management Policy under the authority of the Board of Directors in accordance with corporate governance regulations.*
- Tham mưu, cố vấn HĐQT trong việc dự thảo Chính sách quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT theo CG/CM/ *Advise and consult the Board of Directors on drafting the Risk Management and Internal Control Policy under the authority of the Board of Directors in accordance with corporate governance regulations.*
- Tham mưu và đề xuất cho HĐQT xem xét quyết định các vấn đề quan trọng trong quá trình thực hiện thương vụ M&A với đối tác chiến lược Hoshizaki/ *Advise and propose to the BOD for consideration and decision on critical matters during the implementation of the M&A transaction with the strategic partner Hoshizaki.*
- Ủy ban Chiến lược đã thực hiện vai trò định hướng, tư vấn và hỗ trợ BDH trong việc nghiên cứu, đánh giá và phân tích các cơ hội đầu tư, phương án kinh doanh và định hướng triển khai các dự án mới trong tương lai, trên cơ sở bám sát chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, sự thay đổi của xu hướng thị trường và bối cảnh cạnh tranh/ *The Strategy Committee provided orientation, advice, and support to the BOM in researching, evaluating, and analyzing potential investment opportunities, new business initiatives, and future deployment directions, in alignment with the*

Company's long-term development strategy, evolving market trends, and competitive landscape.

- UBCL đã thực hiện vai trò tham mưu và định hướng chiến lược, hỗ trợ BDH trong việc đánh giá các cơ hội đầu tư và phương án kinh doanh mới, bảo đảm sự phù hợp với chiến lược dài hạn, năng lực cốt lõi và định hướng phát triển bền vững của SRF/
The Strategy Committee performed its advisory and strategic guidance role, supporting the BOM in evaluating investment opportunities and new business plans, ensuring alignment with SRF's long-term strategy, core competencies, and sustainable development orientation.
- Cố vấn, hỗ trợ cho Người điều hành doanh nghiệp xây dựng các chính sách thúc đẩy văn hoá doanh nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng một môi trường phát triển (growth environment) với tiêu chí One Searefico/
Advise and support the Company's Representative in developing policies that promote corporate culture, encourage innovation, and foster a growth environment aligned with the "One Searefico" principle.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (năm 2025)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (in 2025)*

No.	Số Nghị quyết/ <i>No. of Resolution</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
1	001/NQ/SRF/HĐQT/25	10/01/2025 <i>January 10, 2025</i>	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần giữa các Công ty trong Searefico Group và Thông qua giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ và Người có liên quan/ <i>Approval of the transfer of shares between companies within Searefico Group and approval of transactions between the Company and insiders and related parties.</i>
2	002/NQ/SRF/HĐQT/25	24/01/2025 <i>January 24, 2025</i>	Thông qua giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ và Người có liên quan của Công ty năm 2025/ <i>Approval of transactions between the Company and its insiders and related parties in 2025.</i>
3	003/NQ/SRF/HĐQT/25	24/01/2025 <i>January 24, 2025</i>	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approval of the plan for organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i>
4	004/NQ/SRF/HĐQT/25	24/01/2025 <i>January 24, 2025</i>	Thông qua việc Miễn nhiệm và Bổ nhiệm thay thế Người quản trị công ty/ <i>Approval of the dismissal and replacement appointment of company management personnel.</i>



No.	Số Nghị quyết/ No. of Resolution	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
5	005/NQ/SRF/HĐQT/25	23/04/2025 April 23, 2025	Cuộc họp định kỳ HĐQT/ Regular Meeting of the BOD
6	006/NQ/SRF/HĐQT/25	23/04/2025 April 23, 2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan và chủ trương đầu tư dự án Searefico Tower/ Approval of transactions between the Company and related parties, and approval of the investment policy for the Searefico Tower project.
7	007/NQ/SRF/HĐQT/25	26/05/2025 May 26, 2025	Thông qua phương án giao dịch cổ phiếu quỹ của Công ty/ Approval of the plan for buying and selling the Company's treasury shares.
8	008/NQ/SRF/HĐQT/24	26/05/2025 May 26, 2025	Thông qua phương án chi thưởng thương vụ M&A Arico với Hoshizaki/ Approval of the bonus payment plan for the M&A transaction between Arico and Hoshizaki.
9	009/NQ/SRF/HĐQT/25	24/06/2025 June 24, 2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ Approval of the selection of the auditing firm to conduct the audit of the 2025 financial statements.
10	010/NQ/SRF/HĐQT/25	29/07/2025 July 29, 2025	Cuộc họp định kỳ HĐQT/ Regular Meeting of the BOD.
11	011/NQ/SRF/HĐQT/25	05/09/2025 September 05, 2025	Thông qua việc ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Gò Vấp/ Approval of the signing of a credit facility agreement with Tien Phong Commercial Joint Stock Bank – Go Vap Branch.
12	12/NQ/SRF/HĐQT/25	27/10/2025 October 27, 2025	Thông qua chủ trương đầu tư dự án Kho ngoại quan tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng/ Approval of the investment project of the Bonded Warehouse at the Da Nang Hi-tech Park.

No.	Số Nghị quyết/ <i>No. of Resolution</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
13	13/NQ/SRF/HĐQT/25	25/11/2025 <i>November 25, 2025</i>	Cuộc họp định kỳ HĐQT/ <i>Regular Meeting of the BOD.</i>

No.	Số Quyết định/ <i>No. of Decisions</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Contents</i>
1	001/QĐ/SRF/HĐQT/25	14/01/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefico tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Appointment of the Capital Representative of Searefico Corporation at Searefico Engineering & Construction Joint Stock Company.</i>
2	002/QĐ/SRF/HĐQT/25	15/01/2025	Thành lập Ban Thư ký/ <i>Establishment of the Secretariat</i>
3	003/QĐ/SRF/HĐQT/25	15/01/2025	Bổ nhiệm bà Đặng Vũ Huyền Trân giữ chức vụ Trưởng Ban Thư ký/ <i>Appointment of Ms. Dang Vu Huyen Tran as Head of the Secretariat.</i>
4	004/QĐ/SRF/HĐQT/25	22/01/2025	Ban hành Chính sách Quản lý Chiến lược của Searefico Group/ <i>Issuance of the Strategic Management Policy of Searefico Group.</i>
5	005/QĐ/SRF/HĐQT/25	21/02/2025	Thành lập Ban Giám khảo cuộc thi “Thường đổi mới sáng tạo chào Xuân Ất tỵ. 2025”/ <i>Establishment of the Judging Panel for the “Innovation Award – Welcome the Year of the Snake 2025” Competition.</i>
6	006/QĐ/SRF/HĐQT/25	24/02/2025	Ban hành Chính sách phúc lợi dành cho thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Issuance of the Welfare Policy for Members of the Board of Directors.</i>
7	007/QĐ/SRF/HĐQT/25	11/03/2025	Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Greenpan vay vốn để giải chấp tài sản đảm bảo hiện đang thế chấp tại Vietcombank Hồ Chí Minh/ <i>Approval of a loan to Greenpan Joint Stock Company for the release of collateral currently mortgaged at Vietcombank Ho Chi Minh City.</i>

No.	Số Quyết định/ No. of Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
8	008/QĐ/SRF/HĐQT/25	24/03/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefico tại Công ty Cổ phần phoenix Energy & Automation/ Appointment of the Capital Representative of Searefico Corporation at Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company.
9	009/QĐ/SRF/HĐQT/25	27/03/2025	Thông qua giao dịch mua lại cổ phần của Arico giữa Công ty Cổ phần Searefico với ông Huỳnh Khôi Bình/ Approval of the share purchase transaction of Arico between Searefico Corporation and Mr. Huynh Khoi Binh.
10	010/QĐ/SRF/HĐQT/25	27/03/2025	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu thông qua việc mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu/ Capital contribution to Asia Refrigeration Joint Stock Company through the purchase of shares issued to existing shareholders.
11	011/QĐ/SRF/HĐQT/25	25/04/2025	Điều chỉnh giá trị giao dịch hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa Công ty và ông Huỳnh Khôi Bình/ Adjustment of the transaction value of the share transfer agreement between the Company and Mr. Huynh Khoi Binh.
12	013/QĐ/SRF/HĐQT/25	29/04/2025	Ban hành Quy trình Quản lý đầu tư/ Issuance of the Investment Management Procedure.
13	014/QĐ/SRF/HĐQT/25	08/05/2025	Thù lao thành viên HĐQT năm 2025/ Board of Directors' Remuneration for 2025
14	015/QĐ/SRF/HĐQT/25	12/05/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefico tại Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Appointment of the Capital Representative of Searefico Corporation at Asia Refrigeration Joint Stock Company.

No.	Số Quyết định/ No. of Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
15	016/QĐ/SRF/HĐQT/25	09/06/2025	Gia hạn hợp đồng vay và điều chỉnh lãi suất cho vay đối với Hợp đồng vay số 1403204525/HĐCN-SRF-GPN ngày 14/03/2025 với Công ty Cổ phần Greenpan/ <i>Extension of the loan agreement term and adjustment of the lending interest rate for Loan Agreement No. 1403204525/HĐCN-SRF-GPN dated March 14, 2025, with Greenpan Joint Stock Company.</i>
16	017/QĐ/SRF/HĐQT/25	09/06/2025	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phoenix Energy & Automation/ <i>Capital contribution to Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company.</i>
17	018/QĐ/SRF/HĐQT/25	30/06/2025	Quyết định miễn nhiệm Kế toán trưởng/ <i>Decision on dismissal of the Chief Accountant</i>
18	019/QĐ/SRF/HĐQT/25	30/06/2025	Quyết định Bổ nhiệm Phụ trách kế toán/ <i>Decision on the appointment of the person in charge of accounting.</i>
19	020/QĐ/SRF/HĐQT/25	10/07/2025	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phoenix Energy & Automation/ <i>Contribute capital to Phoenix & Automation Joint Stock Company.</i>
20	021/QĐ/SRF/HĐQT/25	14/07/2025	Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro của Searefco Group/ <i>Promulgation of the Risk Management Policy of Searefco Group.</i>
21	022/QĐ/SRF/HĐQT/25	08/07/2025	Giao Kế hoạch SXKD và BSC năm 2025/ <i>Assignment of the 2025 Business and Production Plan and Balanced Scorecard (BSC).</i>
22	023/QĐ/SRF/HĐQT/25	12/08/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefco tại Công ty Cổ phần Phoenix Energy & Automation/ <i>Appointment of Searefco Corporation's Capital Representative at Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company.</i>
23	024/QĐ/SRF/HĐQT/25	22/08/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefco tại Công ty Cổ phần Bất động sản Seareal/ <i>Appointment of Searefco Corporation's Capital Representative at Seareal Real Estate Joint Stock Company.</i>

No.	Số Quyết định/ No. of Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
24	025/QĐ/SRF/HĐQT/25	05/09/2025	Thành lập Ban di dời nhà máy Khu Công nghiệp Tân tạo/ <i>Establishment of the Relocation Steering Committee for the Tan Tao Industrial Park Factory.</i>
25	026/QĐ/SRF/HĐQT/25	07/10/2025	Ban hành Quy định phân công, phối hợp công việc giữa các vị trí Thư ký Công ty – Thư ký CT. HĐQT – Thư ký TGD/ <i>Issuance of the Regulations on the assignment and coordination of responsibilities among the Company Secretary, the Secretary to the Chairman of the Board of Directors, and the Secretary to the General Director.</i>
26	027/QĐ/SRF/HĐQT/25	07/11/2025	Bổ sung chức năng và đổi tên phòng Kế hoạch đầu tư thành phòng Kế hoạch đầu tư & Nghiên cứu phát triển/ <i>Supplementing functions and renaming the Investment Planning Department to the Investment Planning & Research and Development Department.</i>
27	028/QĐ/SRF/HĐQT/25	27/11/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefico tại Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Appointment of the Capital Representative of Searefico Corporation at Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company.</i>
28	029/QĐ/SRF/HĐQT/25	27/11/2025	Cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Searefico tại Công ty Cổ phần Phoenix Energy & Automation/ <i>Appointment of the Capital Representative of Searefico Corporation at Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company.</i>
29	030/QĐ/SRF/HĐQT/25	01/12/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ <i>Finalizing the list of shareholders for obtaining shareholders' opinions in writing.</i>
30	031/QĐ/SRF/HĐQT/25	31/12/2025	Miễn nhiệm bà Nguyễn Ngọc Diệp khỏi chức vụ Giám đốc Nhân sự/ <i>Dismiss Ms. Nguyen Ngoc Diep from the position of Human Resources Director.</i>

No.	Số Quyết định/ No. of Decisions	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
31	032/QĐ/SRF/HĐQT/25	31/12/2025	Phê duyệt Hợp đồng tư vấn thiết kế cho dự án Kho ngoại quan giữa Công ty Cổ phần Searefico với Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Approval of the Design consultancy contract for the Bonded warehouse project between Searefico Corporation and Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company.</i>

III. Ủy ban kiểm toán (năm 2025)/ *Audit Committee (in 2025)*

1. Thông tin về thành viên của Ủy ban Kiểm toán (UBKT)/ *Information About Members of the Audit Committee (12 months 2025)*

No.	Thành viên UBKT/ <i>Audit Committee Member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT/ <i>Start Date as an Audit Committee Member</i>	Ngày không còn là thành viên UBKT/ <i>End Date as an Audit Committee Member</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Professional Qualifications</i>
2	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Chủ tịch UBKT/ <i>Chairman of the Audit Committee</i>	17/04/2024		- Tài chính, Kiểm toán/ <i>Finance, Auditing</i>
4	Ryota Fukuda	Thành viên UBKT/ <i>Audit Committee Member</i>	30/07/2024		- Kế toán, QTKD/ <i>Accounting, Business Administration</i>
5	Yoshihiko Shiotsugu	Thành viên UBKT/ <i>Audit Committee Member</i>	30/07/2024	24/06/2025	- Kinh tế/ <i>Economics</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of the Audit Committee*

No.	Thành viên UBKT/ <i>Audit Committee Member</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance Rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reason for Non-Attendance</i>
1	Nguyễn Thị Hoàng Anh	04/04	100%	

2	Ryota Fukuda	04/04	100%	
3	Yoshihiko Shiotsugu	01/04	25%	Không còn là TV HĐQT và TV UBKT/ <i>No longer a member of the BOD or the AC.</i>

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Cổ đông/ *Supervisory Activities of the Audit Committee Over the Board of Directors, Board of Managers, and Shareholders*

- Xem xét báo cáo tài chính Quý, soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, kiểm tra tình hình công bố thông tin liên quan đến kết quả tài chính của Công ty/ *Review of the Company's quarterly financial statements, semi-annual reviewed financial statements, and the 2025 annual financial statements; and monitoring the Company's compliance with information disclosure requirements related to its financial results.*
- Tham gia xây dựng, rà soát và giám sát việc thực thi Chính sách quản trị rủi ro do HĐQT ban hành, Tập đoàn, bao gồm việc nhận diện, đánh giá và theo dõi các rủi ro trọng yếu (tài chính, pháp lý, vận hành, dự án, CNTT, tuân thủ...). Giám sát việc khắc phục các điểm yếu kiểm soát nội bộ được phát hiện qua kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập hoặc các đợt rà soát chuyên đề./ *Participating in the development, review, and supervision of the implementation of the Risk Management Policy issued by the /BOD and applied across the Group, including the identification, assessment, and monitoring of key risks (financial, legal, operational, project-related, IT, compliance, etc.). Overseeing the remediation of internal control weaknesses identified through internal audits, independent audits, or thematic reviews.*
- Đánh giá tính tuân thủ và minh bạch trong hoạt động quản trị công ty, đặc biệt đối với các giao dịch với bên liên quan/ *Assess the compliance and transparency in corporate governance activities, particularly regarding transactions with related parties.*
- Rà soát giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ/ *Examining transactions between the Company and related parties under the approval authority of the Board of Directors (BoD) or the General Meeting of Shareholders (GMS) and providing recommendations for transactions requiring BoD or GMS approval.*
- Rà soát hệ thống, quy trình kiểm toán nội bộ, đề xuất cải tiến quy trình kiểm toán nội bộ và kế hoạch thực hiện phù hợp với nguồn lực của Công ty/ *Reviewing the internal audit system and processes, proposing improvements to the internal audit procedures, and ensuring that the implementation plan aligns with the Company's resources.*
- Theo dõi, giám sát và tham mưu cho BDH trong việc xử lý ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính/ *Monitor, supervise, and provide recommendations to the BOM on addressing the auditor's qualified opinions in the financial statements.*
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy định quản lý nội bộ của Công ty/ *Supervising to ensure the Company complies with legal regulations, regulatory authority requirements, and internal management policies.*
- Theo dõi, đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của tiến trình kiểm toán/ *Monitoring and evaluating the independence and objectivity of the external audit firm and the effectiveness of the audit process.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *Coordination Activities Between the Audit Committee, the Board of Directors, the Board of Managers, and Other Management Personnel*

- Thảo luận với BDH để hoàn thiện các phương pháp kiểm soát nội bộ, hỗ trợ đào tạo và nâng cao nhận thức về tuân thủ quy định, kiểm soát nội bộ/ *Discuss with the Board of Managers to enhance internal control measures, support training, and raise awareness of regulatory compliance and internal controls.*
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành trong việc truyền thông về mô hình 3 tuyến, về vai trò của 3 tuyến, các hoạt động chính trong quy trình quản lý rủi ro: nhận diện rủi ro, đánh giá rủi ro, xác định khẩu vị rủi ro và ứng phó rủi ro/ *Collaborate with the BOD and the BOM in communicating the "Three Lines of Defense" model, emphasizing the roles of each line and the key activities in the risk management process: risk identification, risk assessment, risk appetite determination, and risk response.*
- Phối hợp với HĐQT và BDH tổ chức buổi thảo luận về: nhận diện rủi ro và thiết lập báo cáo quản trị trong hoạt động quản trị và điều hành, xây dựng chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh trong thực tế, xây dựng quy trình và chính sách quản lý rủi ro trong thực tế/ *Coordinate with the BOD and the Board of managers to organize discussions on risk identification and the establishment of governance reports in management and operations, strategy development and business planning in practice, as well as the development of practical risk management processes and policies.*
- Phối hợp chặt chẽ với BDH trong việc rà soát, làm rõ và thống nhất vai trò, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và mối quan hệ phối hợp giữa chức năng Kiểm soát nội bộ (KSNB) và Kiểm toán nội bộ (KTNB), nhằm bảo đảm sự phân định rõ ràng, tránh chồng chéo và phát huy hiệu quả từng tuyến phòng thủ trong mô hình quản trị rủi ro của Công ty/ *Closely coordinating with the BOM to review, clarify, and align the roles, functions, responsibilities, scope of activities, and coordination mechanisms between the Internal Control (IC) and Internal Audit (IA) functions, with a view to ensuring clear segregation of duties, avoiding overlaps, and enhancing the effectiveness of each line of defense within the Company's risk management and internal control framework.*
- Theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của KTNB; kịp thời kiến nghị các giải pháp kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ và cải tiến quy trình nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị, minh bạch và kiểm soát rủi ro trong giai đoạn phát triển mới/ *Monitoring and evaluating the effectiveness of the Internal Audit (IA) functions; timely recommending measures to strengthen the organizational structure, enhance team capabilities, and improve processes in order to meet the requirements of corporate governance, transparency, and risk control in the Company's new phase of development.*

5. Hoạt động khác của UBKT/ *Other Activities of the Audit Committee*

- Xây dựng, rà soát và từng bước hoàn thiện các quy chế, quy trình, hướng dẫn và tài liệu nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Phòng Kiểm toán nội bộ, nhằm chuẩn hóa phương thức hoạt động, nâng cao tính chuyên nghiệp và phù hợp với thông lệ quản trị tốt/ *Developing, reviewing, and continuously improving regulations, procedures, guidelines, and professional documents related to the operations of the Audit Committee and the Internal Audit Department, with a view to standardizing practices, enhancing professionalism, and aligning with good corporate governance practices.*
- Thực hiện vai trò tư vấn, tham mưu cho Hội đồng Quản trị đối với các vấn đề liên quan đến kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật, trên cơ sở

đánh giá độc lập và khách quan, nhằm hỗ trợ HĐQT trong việc ra quyết định và nâng cao hiệu quả quản trị chung của Công ty/ *Advising and providing recommendations to the BOD on matters relating to internal audit, internal control, risk management, and legal compliance, based on independent and objective assessments, thereby supporting the Board in decision-making and enhancing overall corporate governance effectiveness.*

- Phối hợp với Ban Điều hành và các đơn vị liên quan trong việc nâng cao nhận thức về kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ, thông qua trao đổi chuyên môn, hướng dẫn và các hoạt động đào tạo phù hợp, góp phần xây dựng văn hóa quản trị minh bạch và bền vững trong toàn hệ thống/ *Coordinating with the Executive Management and relevant units to enhance awareness of internal control, risk management, and compliance through professional exchanges, guidance, and appropriate training activities, contributing to the development of a transparent and sustainable governance culture across the Group.*

IV. Ban Tổng Giám đốc/ *Board of the Managers*

No.	Thành viên BTGD/ <i>Member Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH/ <i>Appointment/Termination Date</i>
1	Ông/ Mr. Nguyễn Khoa Đăng Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	11/04/1988	Kỹ sư Cơ điện tử/ <i>Bachelor's degree In Mechatronics Engineer</i>	Bổ nhiệm từ ngày 09/09/2024/ <i>Appointed from September 09, 2024</i>
2	Ông/ Mr. Trần Đình Mười Giám đốc Phát triển kinh doanh	24/05/1971	Kỹ sư nhiệt và máy lạnh/ <i>Bachelor's Degree in Thermal and Refrigeration Engineer</i>	Bổ nhiệm từ ngày 15/11/2024/ <i>Appointed from November 15, 2024</i>
3	Bà/ Mrs. Nguyễn Ngọc Diệp Giám đốc nhân sự/ <i>Human Resource Director</i>	23/08/1982	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị nhân lực/ <i>MBA in Human Resource Management</i>	Bổ nhiệm từ ngày 15/11/2024/ <i>Appointed from November 15, 2024</i> Miễn nhiệm từ ngày 31/12/2025/ <i>Relieved from duty effective as of 31 December 2025.</i>

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

No.	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ <i>Appointment/Termination Date</i>
-----	---------------------------------	---	--	--

1	Ông/ Mr. Đinh Ngọc Triển	25/09/1986	Cử nhân Kế toán Kiểm toán/ <i>Bachelor's Degree in Accounting and Auditing</i>	Bổ nhiệm từ ngày 12/09/2022/ <i>Appointed from September 12, 2022</i> Miễn nhiệm từ ngày 01/07/2025/ <i>Dismissal effective from July 1, 2025.</i>
2	Ông/ Mr. Nguyễn Thành Tâm	01/01/1990	Cử nhân Kế toán Kiểm toán/ <i>Bachelor's Degree in Accounting and Auditing</i>	Bổ nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán từ ngày 01/07/2025/ <i>Appointment to the position of Acting Chief Accountant effective from July 1, 2025.</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Corporate Governance Training*

Công ty Cổ phần Searefico luôn cam kết xây dựng chính sách phát triển nguồn lực liên tục đối với HĐQT/ *Searefico Corporation is always committed to continuously developing resources for the Board of Directors (BOD).*

1. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Người quản trị Công ty và Thư ký Công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật, nghị định, thông tư và dự thảo sửa đổi quan trọng, đặc biệt là các quy định liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Luật Quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nhằm chủ động chuẩn bị, kịp thời thích ứng với các thay đổi của hệ thống pháp luật, đảm bảo hoạt động quản trị, điều hành và công bố thông tin của Công ty tuân thủ đầy đủ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật Việt Nam/ *In 2025, the BOD, the BOM, Company Administrators, and the Corporate Secretary regularly monitored, updated, and reviewed important legal documents, decrees, circulars, and draft amendments, particularly regulations related to the Law on Enterprises, the Law on Securities, and the Law on Management and Investment of State Capital in Enterprises. This proactive approach aimed to ensure timely preparedness and adaptability to changes in the legal framework, thereby ensuring that the Company's governance, management, and information disclosure activities are conducted in full, consistent, and strict compliance with Vietnamese laws and regulations.*
2. Người quản trị công ty và thư ký HĐQT của Công ty Cổ phần Searefico và các công ty thành viên tham gia diễn đàn “Vì một mùa ĐHĐCĐ đổi mới năm 2025” diễn ra vào ngày 27/02/2025 nhằm cập nhật xu hướng và nâng cao năng lực tổ chức ĐHĐCĐ chuyên nghiệp/ *The company administrators and Corporate Secretaries of Searefico Corporation and its subsidiaries attended the forum “For an Innovative AGM Season 2025” held on February 27, 2025, to update on emerging trends and enhance their capacity in organizing professional annual general meetings of shareholders.*
3. Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Searefico và các công ty thành viên đã tham gia khóa đào tạo về tư vấn và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên do Trường Đại học Luật TP.HCM tổ chức. Chương trình nhằm củng cố kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức ĐHĐCĐ theo các xu hướng mới, đảm bảo tính chuyên nghiệp,

hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành/ *The Corporate Secretaries of Searefico Corporation and its member companies participated in a training course on consulting and organizing annual general meetings of shareholders, organized by Ho Chi Minh City University of Law. The program aimed to reinforce knowledge and enhance the capacity to organize AGMs in line with new trends, ensuring professionalism, efficiency, and compliance with current legal regulations.*

4. Người quản trị Công ty và Thư ký Công ty tham gia khóa đào tạo pháp lý chuyên sâu về quản trị công ty đại chúng do Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tổ chức, nhằm nâng cao năng lực áp dụng pháp luật vào thực tiễn quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong việc xây dựng, rà soát và hoàn thiện quy chế nội bộ, quy trình quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong Công ty; qua đó nâng cao tính chuẩn mực, thống nhất và hiệu quả trong tổ chức, vận hành và kiểm soát hoạt động của công ty đại chúng/ *Company Administrators and the Corporate Secretary participated in an advanced legal training program on public company governance organized by Ho Chi Minh City University of Law, with the objective of enhancing their capacity to apply legal regulations in practical corporate governance. The program particularly focused on the development, review, and improvement of internal regulations, governance processes, operating regulations of the BOD and the General Meeting of Shareholders, as well as coordination mechanisms among the Company's governing bodies; thereby enhancing the standardization, consistency, and effectiveness in the organization, operation, and oversight of a public company.*
5. Trong năm 2025, Người quản trị Công ty, Thư ký Công ty Cổ phần Searefico và Thư ký các đơn vị thành viên đã tham gia nhiều hội thảo, diễn đàn và chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty và thị trường vốn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VIOD và các tổ chức quốc tế phối hợp tổ chức, nhằm cập nhật kịp thời các chính sách, quy định pháp luật mới, tiếp cận thông lệ quản trị tiên tiến và nâng cao năng lực công bố thông tin, quản trị minh bạch và phát triển bền vững, cụ thể bao gồm/ *In 2025, Company Administrators, the Corporate Secretary of Searefico Corporation, and Corporate Secretaries of its member entities participated in various seminars, forums, and specialized training programs on corporate governance and the capital market organized by the State Securities Commission of Vietnam (SSC), the Vietnam Institute of Directors (VIOD), and international organizations. These activities aimed to timely update new policies and legal regulations, gain exposure to advanced corporate governance best practices, and enhance capabilities in information disclosure, transparent governance, and sustainable development, including but not limited to:*
 - Hội thảo chủ đề “Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai”/ *A seminar on “National Assembly Resolution No. 254/2025/QH15 on certain mechanisms and policies to address difficulties and obstacles in the implementation of the Law on Land.”.*
 - Chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS) do UBCKNN phối hợp với IFC và SECO tổ chức/ *A training program to enhance awareness of the ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS) jointly organized by the SSC, the International Finance Corporation (IFC), and the Swiss State Secretariat for Economic Affairs (SECO).*

- Diễn đàn Thường niên về Quản trị công ty lần thứ 8 (AF8) với chủ đề “Hội đồng Quản trị bứt phá: Vươn tầm khu vực, Định vị niềm tin và danh tiếng trên thị trường vốn”/ *The 8th Annual Corporate Governance Forum (AF8) with the theme “Boards of Directors Breaking Through: Reaching Regional Standards and Positioning Trust and Reputation in the Capital Market.”*.
 - Hội thảo giới thiệu Sổ tay Công bố thông tin Trái phiếu xanh/ *A seminar introducing the Green Bond Information Disclosure Handbook*.
 - Lễ ra mắt, giới thiệu và ban hành Cẩm nang Quản trị Công ty 2024 do UBCKNN phối hợp với IFC và SECO tổ chức/ *The launching, introduction, and issuance ceremony of the Corporate Governance Manual 2024, organized by the SSC in collaboration with IFC and SECO*.
6. Đối với các thành viên HĐQT và Ban điều hành khác cũng tự hoàn thiện, bổ sung các kiến thức về quản trị công ty theo các thông lệ tốt nhất và quy định pháp luật hiện hành/ *Members of the BOD and other executives continue to independently refine and update their corporate governance knowledge in line with best practices and current legal regulations*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty/ *List of Related Parties of the Public Company and Transactions Between Related Parties and the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ *List of Related Parties*

Danh sách như Phụ lục 01 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 01 attached*.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its related parties; or between the Company and major shareholders, insiders, or related parties of insiders*

Danh sách như Phụ lục 02 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 02 attached*.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát/ *Transactions between the Company's insiders, related parties of insiders, and subsidiaries or companies controlled by the listed company*

Danh sách như Phụ lục 03 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 03 attached*.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other parties*

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and a company where a member of the BOD, Audit Committee, or Chief Executive Officer has been a founding member or a member of the Board of Directors or CEO within the past three (03) years (as of the report preparation date)*

Danh sách như Phụ lục 02 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 02 attached*.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and a company where a related party of a member of the Board of Directors, Audit Committee, or Chief Executive Officer is a member of the Board of Directors or CEO.*

Danh sách như Phụ lục 04 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 04 attached.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành/ *Other transactions of the Company (if any) that may provide material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, Audit Committee, or Chief Executive Officer.*

Không phát sinh/ *No transactions occurred.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions in Shares by Insiders and Related Parties of Insiders*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of Insiders and Related Parties of Insiders:*

Danh sách như Phụ lục 04 đính kèm/ *The list is as shown in Appendix 04 attached.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết/ *Transactions of Insiders and Related Parties with the Shares of the Listed Company.*

No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Person performing the transaction</i>	Quan hệ với người nội bộ/ <i>Relationship with the insider</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ...)/ <i>Reason for increase or decrease (purchase, sale, conversion, bonus, etc.)</i>
			Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ %	Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ %	
1	Nguyễn Thị Hồng	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of an insider</i>	1.827.271	5,22%	1.692.910	4,76%	Bán/ <i>Sold</i>

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/ APPENDIX 01: LIST OF ASSOCIATED PERSONS OF THE COMPANY
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025/ Attached is the year 2025 Corporate Governance Report).

No.	Tên tổ chức/cá nhân The name of the organization/individual.	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account.	Chức vụ tại Công ty/ Position at the company	Số Giấy NSH/ Certification Number	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ The time when they became an associated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ The time when they ceased to be an associated person.	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Related relationship with the company.
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF THE DIRECTORS											
1	Lê Tấn Phước		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2024 – 2029/ Elected for Board of Directors term 2024 - 2029	Người nội bộ/ Insider
2	Nguyễn Hữu Thịnh		TV HĐQT không điều hành/ Non-executive Board Member.					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2024 – 2029/ Elected for Board of Directors term 2024 - 2029	Người nội bộ/ Insider
3	Ryota Fukuda		TV HĐQT không điều hành/ Non-executive Board Member.					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2024 – 2029/ Elected for Board of Directors term 2024 - 2029	Người nội bộ/ Insider
4	Yoshihiko Shiotsugu		TV HĐQT không điều hành/ Non-executive Board Member.					31/03/2023	24/04/2025	Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2023 - 2027/ Elected for Board of Directors term 2023 - 2027	Người nội bộ/ Insider

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
5	Tadashi Kono		TV HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive Board Member.</i>					24/04/2025		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2025 - 2030/ <i>Elected for Board of Directors term 2025 - 2030</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
6	Lê Quang Phúc		TV độc lập HĐQT/ <i>Independent Board Member.</i>					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2024 – 2029/ <i>Elected for Board of Directors term 2024 - 2029</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
7	Nguyễn Thị Hoàng Anh		TV độc lập HĐQT/ <i>Independent Board Member.</i>					14/06/2024		Bầu nhiệm kỳ HĐQT 2024 – 2029/ <i>Elected for Board of Directors term 2024 - 2029</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ BOARD OF MANAGERS											
1	Nguyễn Khoa Đăng		Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>					09/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
2	Trần Đình Mười	001C528172	Giám đốc Phát triển kinh doanh/ <i>Business Development Director.</i>					15/11/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
3	Đinh Ngọc Triển		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>					12/09/2022	01-07-25	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
4	Nguyễn Thành Tâm		Phụ trách kế toán/ <i>Head of accountant</i>					01/07/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
5	Nguyễn Ngọc Diệp		Giám đốc nhân sự/ <i>Human Resources Director.</i>					15/11/2024	31/12/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>

III. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ *PERSON IN CHARGED OF CORPORATE GOVERNANCE*

1	Đặng Vũ Huyền Trân		Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Person in charged of Corporate Governance</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>
---	--------------------	--	---	--	--	--	--	------------	--	----------------------------------	---------------------------------

IV. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT/ *Subsidiary, Affiliate Company.*

1	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company.</i>			0315937244	10/10/2019	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ <i>72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
1,01	Phan Hữu Duy Quốc		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					13/01/2023	22/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
1,02	Lê Tấn Phước		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					22/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,03	Trần Đình Mười		Phó CT. HĐQT/ <i>Vice Chairman of the BOD</i>					18/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
1,04	Nguyễn Đức Thắng		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					26/03/2020	17/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
1,05	Shinji Miyazaki		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					26/03/2020	17/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
1,06	Phan Thành Long		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					12/06/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,07	Nguyễn Thành Tâm		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					18/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,08	Đinh Ngọc Triển		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					18/10/2024	01-07-25	Từ nhiệm từ ngày 01/07/2025/ <i>Resigned effective as of 01 July 2025.</i>	
1,09	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					22/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
1,10	Nguyễn Khoa Đăng		TGD/ <i>CEO</i>								
1,11	Phan Đình Vinh		Phó TGD/ <i>Deputy General Director.</i>								
1,12	Nguyễn Anh Thi		Phó TGD/ <i>Deputy General Director.</i>								

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
1,13	Huỳnh Cao Khải		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>					31/03/2025		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
2	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company</i>			0305429178	'22/10/2007	TP.HCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ <i>Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.</i>		17/03/2025	Không còn là công ty con của Searefco Corp kể từ ngày 17/03/2025/ <i>No longer a subsidiary of Searefco Corporation as of March 17, 2025.</i>	Công ty liên kết/ <i>Associate company</i>
2,01	Lê Tấn Phước		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					02/04/2022	17/03/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
2,02	Trần Đình Mười		Phó CT. HĐQT/ <i>Vice Chairman of the BOD</i>					17/03/2025		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
2,03	Nguyễn Thị Hoàng Anh		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					17/03/2025		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
2,04	Đinh Ngọc Triển		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					15/03/2023	17/03/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
2,05	Nguyễn Thành Tâm		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					17/03/2025		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
2,06	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					17/03/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
2,07	Đào Thị Kim Hằng		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					17/03/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
2,08	Huỳnh Khôi Bình		TV HĐQT kiêm GD/ <i>Member of BOD cum CEO</i>								
2,09	Lê Viết Tuấn		Phó GD/ <i>Deputy Director</i>								
2,1	Nguyễn Đồng Khởi		GD Kinh doanh/ <i>Business Director</i>								
2,11	Nguyễn Thị Tươi		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>								
3	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ <i>Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation</i>			0401917298	08/08/2018	TP. Đà Nẵng/ <i>Da Nang City</i>	Đường số 10 KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q.Liên Chiểu, Đà Nẵng/ <i>Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
3,01	Nguyễn Khoa Đăng		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					11/09/2024		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,02	Lê Trọng Đức		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					25/11/2024		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,03	Nguyễn Quốc Cường		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					12/06/2021	14/07/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
3,04	Shinji Miyazaki		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					14/07/2025		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,05	Đinh Ngọc Triển		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					11/03/2023	06/09/2024	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
3,06	Huỳnh Cao Khải		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					06/09/2024		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,07	Nguyễn Thành Tâm		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					06/09/2024		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
3,08	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					25/11/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,09	Phan Đình Vinh		Giám đốc/ <i>CEO</i>					06/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,1	Lê Mai Hùng		Phó GD Khối cơ điện/ <i>Deputy Director</i>					03/07/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,11	Đàm Việt Khoa		Phó GD Khối SX-TM/					01/01/2026		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,12	Trần Phước Sỹ		GD Khối FMCG/ <i>Deputy Director</i>					06/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
3,13	Trần Văn Khánh		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>					21/06/2021		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4	Bất động sản Seareal/ <i>Seareal Real Estate</i>			0315917167	21/09/2019	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM/ <i>72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
4,1	Vũ Xuân Thức		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					16/03/2023	11/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismisal</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
4,2	Nguyễn Khoa Đăng		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					11/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,3	Phạm Ngọc Sơn		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>							Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,4	Đặng Vũ Huyền Trân		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					11/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,5	Viên Quang Mùi		TV HĐQT kiêm GD/ <i>Member of the BOD cum CEO</i>						11/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
4,6	Nguyễn Đức Anh		Giám đốc/ <i>CEO</i>					11/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,7	Nguyễn Văn Đầu		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>						11/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
4,8	Nguyễn Châu Trân		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>						11/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
4,9	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					11/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5	Lê Thị Ngọc Tuyền		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					11/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
4,1	Nguyễn Thành Tâm		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>						11/04/2025	Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
5	CTCP Greenpan/ <i>Greenpan Joint Stock Company</i>			0314809049	28/12/2017	TP.HCM/ HCMC	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ <i>Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
5,01	Phạm Ngọc Sơn		CT HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					22/03/2024	08/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,02	Lê Tấn Phước		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the BOD</i>					21/03/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5,03	Nguyễn Thị Hoàng Anh		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					19/09/2024	08/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,04	Nguyễn Hữu Thịnh		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					22/03/2024	08/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,05	Nguyễn Khoa Đăng		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					08/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5,06	Nguyễn Thị Thu Huyền		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					08/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
5,07	Nguyễn Thành Tâm		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					19/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
5,08	Đinh Ngọc Triển		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					15/03/2023	08/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,09	Đặng Vũ Huyền Trân		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					08/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	
5,10	Đào Ngọc Long		Giám đốc/ <i>CEO</i>								
5,11	Lưu Quang Thạch		GD Khối Kinh doanh dự án/ <i>Director of Project Business Division</i>					14/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	
5,12	Lê Thị Mộng Thu		Giám đốc Tài chính/ <i>CFO</i>					14/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	
5,13	Phạm Văn Trung		GD Nhà máy/ <i>Factory Director</i>					14/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	
5,14	Lê Thị Mỹ Tiên		GD Khối Kinh doanh thương mại/ <i>Director of Commercial Business Division</i>					14/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	
5,15	Nguyễn Minh Sang		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant.</i>						21/04/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
5,16	Huỳnh Cao Khải		Phụ trách kế toán/ <i>Head of accountant</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
6	CTCP Phoenix Energy & Automation/ <i>Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company</i>			0315869795	28/08/2019	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM/ <i>72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
6,01	Lê Quang Thông		CT HĐQT kiêm GD/ <i>Chairman of the BOD cum CEO</i>					20/10/2023	24/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
6,02	Nguyễn Khoa Đăng		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6,03	Trần Đình Mười		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					12/04/2024	24/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
6,04	Phan Thành Long		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					24/01/2025	14/08/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	
6,05	Nguyễn Trường Công		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					12/04/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6,06	Lê Thị Mộng Thu		TV HĐQT/ <i>Member of the BOD</i>					14/08/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6,07	Phạm Thanh Bình		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					24/01/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6,08	Nguyễn Thị Tươi		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>					12/04/2024	24/01/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	

No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>The name of the organization/individual.</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account.</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Certification Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>The time when they became an associated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>The time when they ceased to be an associated person.</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Related relationship with the company.</i>
6,09	Trần Văn Khánh		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					02/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	
6,10	Huỳnh Cao Khải		TV BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					02/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointment.</i>	



PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/
APPENDIX 02: LIST OF TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS RELATED PARTIES; OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INSIDERS, OR
RELATED PARTIES OF INSIDERS

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025/ Attached: 12M 2025 Corporate Governance Report)

Đơn vị tính: đồng

No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of Issuance</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty/ <i>Time of Transaction with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ <i>Resolution/Decision Number of the GMS or BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total Transaction Value (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
1	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	4104002210	22/10/2007	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ <i>Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.</i>	2025		200.000	Cung cấp dịch vụ khác/
									494.570.960	Lãi cho vay/ <i>Interest income from loans</i>
									28.000.000.000	Thu hồi nợ cho vay/ <i>Collection of loan receivables</i>
									19.646.791.597	Thu hồi công nợ khác/ <i>Collection of other receivables</i>
									1.013.173.294	Chi phí tư vấn, chi phí thanh quyết toán Thuế/ <i>Consulting fees and tax finalization/settlement expenses</i>
									77.572.490.000	Góp vốn/ <i>Capital contribution</i>
									2.250.000.000	Mua cổ phần Cty CP Phoenix Energy & Automation/ <i>Purchase of shares in Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company</i>



No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of Issuance</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty/ <i>Time of Transaction with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCB/ HĐQT/ <i>Resolution/Decision Number of the GMS or BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total Transaction Value (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
2	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company.	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	0315937244	10-10-19	TP.HCM/ HCMC	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	2025		1.489.700.000	Cổ tức/ <i>Dividends</i>
									299.401.726.640	Thanh toán công nợ/Tạm ứng dự án/ <i>Settlement of payables / Project advances</i>
									20.755.368.161	Thanh toán công nợ khác/ <i>Settlement of other payables</i>
									279.540.979.248	Cung cấp lắp đặt thi công dự án/ <i>Supply, installation and project construction services</i>
									1.169.217.453	Chi phí thuê văn phòng/ <i>Office rental expenses</i>
									540.638.061	Chi phí chi hộ/ <i>Reimbursable expenses</i>
									2.220.714.010	Lãi vay/ <i>Interest expense</i>
									131.769.864	Lãi cho vay/ <i>Interest income</i>
									108.677.259.927	Vay/ <i>Loans received</i>
									91.659.881.802	Trả nợ vay/ <i>Loan repayments</i>
									27.700.000.000	Cho vay/ <i>Loans granted</i>
									47.900.000.000	Thu hồi nợ vay/ <i>Recovery of loans</i>

No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of Issuance</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty/ <i>Time of Transaction with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ <i>Resolution/Decision Number of the GMS or BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total Transaction Value (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
3	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ <i>Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation</i>	Công ty con	0401917298	08-08-19	TP. Đà Nẵng/ <i>Da Nang City</i>	Đường số 10 KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q.Liên Chiểu, Đà Nẵng/ <i>Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang.</i>	2025		9.506.301.334	Thanh toán công nợ/ <i>Settlement of payables</i>
									5.000.000.000	Cung cấp lắp đặt thi công dự án/ <i>Supply, installation and project construction services</i>
									7.915.708	Hàng hóa dịch vụ khác/ <i>Other goods and services</i>
									299.000.000	Phạt vi phạm hợp đồng thi công/ <i>Penalty for breach of construction contract</i>
									2.000.000	Vay/ <i>Loans received</i>
									37.579.360.341	Trả nợ vay/ <i>Loan repayments</i>
									1.633.371.449	Lãi vay/ <i>Interest expense</i>
4	CTCP Greenpan/ <i>Greenpan Joint Stock Company</i>	Công ty con	0314809049	28-12-17	TP.HCM/ <i>HCMC</i>	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ <i>Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.</i>	2025		49.200.000.000	Cho vay/ <i>Lending</i>
									12.062.842.226	Thu hồi nợ vay/ <i>Loan recovery</i>
									3.372.070.433	Lãi cho vay/ <i>Interest income</i>
									562.842.226	Trả nợ vay/ <i>Loan repayments</i>
									174.000.000	Thanh toán công nợ/ <i>Settlement of payables</i>
									275.284.771	Thu hồi công nợ/ <i>Collection of receivables</i>
									1.442.305.180	Lãi cho vay/ <i>Interest income</i>

No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of Issuance</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issuance</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với Công ty/ <i>Time of Transaction with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ <i>Resolution/Decision Number of the GMS or BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total Transaction Value (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
5	CTCP Phoenix Energy & Automation/ Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company	Công ty con	0315869795	28-08-19	TP.HCM/ HCMC	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	2025		4.508.434.367	Thu hồi nợ vay/ <i>Loan recovery</i>
									1.532.910.816	Thu hồi công nợ/ <i>Collection of receivables</i>
									2.750.000	Thanh toán công nợ/ <i>Settlement of payables</i>
									460.259.982	Lãi cho vay/ <i>Interest income</i>
									2.500.000.000	Góp vốn/ <i>Capital contribution</i>
									112.500.000	Cổ tức/ <i>Dividends</i>
6	Huỳnh Khôi Bình						2025		54.396.900.000	Mua cổ phần Arico/ <i>Purchase of shares in Arico</i>
7	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sunny Pearl/ <i>Sunny Pearl Development Investment Joint Stock Company</i>		314848457	18/01/2018	Sở KHĐT TP. HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	Tầng 3 tòa nhà An Phú Plaza, số 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM./ <i>3rd Floor, An Phu Plaza Building, 117-119 Ly Chinh Thang Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.</i>	2025		2.001.542.400	Chi phí tư vấn/ <i>Consulting expenses</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO

PHỤ LỤC 03: Giao dịch giữa người nội bộ (NNB) của Searefico, người có liên quan của người nội bộ (NNB) với công ty con, công ty do Searefico nắm quyền kiểm soát
APPENDIX 03: Transactions between Insiders (NNB) of Searefico, Related Persons of Insiders (NNB), and Subsidiaries or Companies Controlled by Searefico Corporation

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 12 tháng năm 2025/ Attached: Report on Corporate Governance in 12M 2025)

No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction Executor	Quan hệ với NNB/ Relationship with Insider	Chức vụ tại Searefico/ Position at Searefico	Tên công ty con, công ty do Searefico nắm quyền kiểm soát/ Name of Subsidiary or Company Controlled by Searefico Corporation	Thời điểm giao dịch/ Transaction Timing	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, Quantity, Total Transaction Value	Nội dung giao dịch/ Transaction Content
1	Lê Tấn Phước	Người nội bộ/ Insider	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company	12 Tháng năm 2025/ 12M 2025	45.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	Giao dịch giữa NNB với công ty con/ Transactions between Insiders and Subsidiaries
				CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company		176.000.000 vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		171.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
2	Nguyễn Hữu Thịnh	Người nội bộ/ Insider	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company	12Tháng năm 2025/ 12M 2025	81.043.386vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
4	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Người nội bộ/ Insider	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company	12Tháng năm 2025/ 12M 2025	120.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		59.661.230vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
5	Nguyễn Khoa Đăng	Người nội bộ/ Insider	Tổng Giám đốc/ CEO	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ / Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation	12Tháng năm 2025/ 12M 2025	192.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	Giao dịch giữa NNB với công ty con/ Transactions between Insiders and Subsidiaries
				CTCP Phoenix Energy & Automation/ Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company		30.0000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		108.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
6	Trần Đình Mười	Người nội bộ/ Insider	Giám đốc Phát triển kinh doanh/ Business Development Director	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company	12Tháng năm 2025/ 12M 2025	168.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	
				CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		130.000.000vnd/ Thù lao HĐQT/ Board of Directors' remuneration	

No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction Executor</i>	Quan hệ với NNB/ <i>Relationship with Insider</i>	Chức vụ tại Searefico/ <i>Position at Searefico</i>	Tên công ty con, công ty do Searefico nắm quyền kiểm soát/ <i>Name of Subsidiary or Company Controlled by Searefico Corporation</i>	Thời điểm giao dịch/ <i>Transaction Timing</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, Quantity, Total Transaction Value</i>	Nội dung giao dịch/ <i>Transaction Content</i>
7	Đinh Ngọc Triển	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	KTT/ <i>Chief Accountant</i>	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company</i>	12Tháng năm 2025/ 12M 2025	28.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	Giao dịch giữa NNB với công ty con/ <i>Transactions between Insiders and Subsidiaries</i>
				CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company</i>		8.100.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	
8	Đặng Vũ Huyền Trân	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	Người quản trị công ty/ <i>Person in charge of Corporate governance</i>	CTCP Greenpan/ <i>Greenpan Joint Stock Company</i>	12Tháng năm 2025/ 12M 2025	54.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	
9	Nguyễn Thành Tâm	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	Phụ trách Kế toán/ <i>Acting Chief Accountant</i>	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ <i>Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company</i>	12 Tháng năm 2025/ 12M 2025	48.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	
				CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ / Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation		30.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	
				CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ <i>Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company</i>		45.000.000vnd/ Thù lao BKS/ <i>Remuneration for the Supervisory Board</i>	

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/
APPENDIX 04: LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF INSIDERS

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 12 tháng năm 2025/ Attached to the 12M 2025 Corporate Governance Report)

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THE BOARD OF THE DIRECTORS										
1	Lê Tấn Phước		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors					1.164.798	3,27%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024/ Appointed from June 14, 2024
1,01	Lê Tấn Hạnh							0	0%	Ba/ Father
1,02	Nguyễn Thị Khản							0	0%	Mẹ/ Mother
1,03	Trương Thị Mít							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
1,04	Ngô Thị Mai							618.090	1,74%	Vợ/ Wife
1,05	Lê Tấn Việt							0	0%	Con/ Son
1,06	Lê Mai Anh							0	0%	Con/ Daughter
1,07	Trần Duệ Thiên Ý							0	0%	Con dâu/ Daughter-in-law
1,08	Lê Thị Anh Thư							0	0%	Chị/ Older sister
1,09	Lê Thị Anh Thơ							0	0%	Em/ Younger sibling



No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
1,10	Lê Thị Anh Thi							0	0%	Em/ Younger sibling
1,11	Thái Minh Sâm							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
1,12	Nguyễn Thái Hà							0	0%	Em rể/ Brother-in-law
1,13	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0314809049	28-12-2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
1,14	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefco/ Searefco Engineering and Construction Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0315937244	10-10-2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
1,15	Hiệp hội phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam/ Vietnam Business Culture Development Association.		Phó Chủ tịch/ Vice Chairman of the Board of Directors	2179/QĐ-BNV	27/12/2013	Quyết định thành lập/ Establishment Decision	117 P. Trích Sài, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội/ 117 Trich Sai Street, Buoï Ward, Tay Ho District, Hanoi.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
1,16	CLB Doanh nhân Vàng (YBA Gold)/YBA Gold Entrepreneurs Club		Phó Chủ nhiệm / Deputy Head	176/2009/QĐ.DNT	17/09/2009	Quyết định thành lập/ Establishment Decision	Số 04 Alexandre De Rhodes, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM/ 04 Alexandre De Rhodes Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
1,17	CLB Đắc Nhân Tâm/ Dac Nhan Tam Club (CLB Đắc Nhân Tâm)		Trưởng Ban năng lực thành viên CLB/ Head of the Member Capacity Development Committee of the Club.					0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
2	Nguyễn Hữu Thịnh		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors					1.515.258	4,26%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024/ Appointed from June 14, 2024
2,01	Nguyễn Thị Hồng							1.692.910	4,76%	Vợ/ Wife
2,02	Nguyễn Hữu Dũng							0	0%	Con/ Son
2,03	Nguyễn Hữu Phước	-						0	0%	Con/ Son
2,04	Nguyễn Thị Thu Huyền	-						0	0%	Con dâu/ Daughter-in-law
2,05	Nguyễn Hữu Thọ	-						0	0%	Anh/ Brother
2,06	Nguyễn Hữu Ninh	-						11	0%	Anh/ Brother
2,07	Đặng Thị Minh							0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,08	Đặng Thị Lụa	-						0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,09	Mai Thị Ngọc	-						0	0%	Chị dâu/ Sister in law

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
2,10	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	0314809049	28-12-2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
3	Ryota Fukuda							0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024/ Appointed from June 14, 2024.
3,01	Lea Fukuda							0	0%	Vợ/ Wife
3,02	Taro Fukuda							0	0%	Con/ Daughter
3,03	Ryosuke Fukuda							0	0%	Con/ Son
3,04	Taisei Oncho Co., Ltd							8.909.456	25,05%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
4	Lê Quang Phúc							0	0%	Bổ nhiệm ngày 14/06/2024/ Appointed on June 14, 2024.
4,01	Lê Thị Liên							0	0%	Mẹ/ Mother
4,02	Châu Thị Ngọc Hương							0	0%	Vợ/ Wife
4,03	Lê Minh Huy							0	0%	Con trai/ Son
4,04	Lê Hạnh Nguyên							0	0%	Con gái/ Daughter
4,05	Lê Thị Phương Thảo							0	0%	Chị/ Older sister

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
4,06	Lê Minh Trị							0	0%	Em/ Younger sibling
4,07	Lê Quốc Bình							0	0%	Em/ Younger sibling
4,08	Lê Minh Châu							0	0%	Em/ Younger sibling
4,09	Trương Đình Tám							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
4,1	Thân Thị Thu Trang							0	0%	Em dâu/ Sister in law
4,11	Hồ Thị Tổ Anh							0	0%	Em dâu/ Sister in law
4,12	Phạm Thị Thuý Hằng							0	0%	Em dâu/ Sister in law
4,13	Lê Thị Lệ Huyền							0	0%	Em dâu/ Sister in law
4,14	CTCP Tư vấn Quản lý BDSC/ BDSC Management Consulting Joint Stock Company		CT. HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0304967575	04-05-2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Phòng 19.02, Tầng 19, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ Room 19.02, 19th Floor, Centec Building, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
4,15	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt/ <i>Phat Dat Real Estate Development Joint Stock Company</i>		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	0303493756	13-09-2004	Sở KHĐT TP. HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	Tầng 8 và 9 Tháp B, Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, P.12, Q.10, TP.HCM/ <i>8th and 9th Floors, Tower B, Viettel Building, 285 Cach Mang Thang Tam Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	Tổ chức có liên quan/ <i>Related organizations.</i>
4,16	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Filmore/ <i>Filmore Real Estate Development Joint Stock Company</i>		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	0312169442	03/01/2013	Sở KHĐT TP. HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	257-259 An Dương Vương, P. 3, Q5, TP. HCM/ <i>257-259 An Duong Vuong Street, Ward 3, District 5, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	Tổ chức có liên quan. (Miễn nhiệm từ ngày 09/07/2025)/ <i>Related organizations (Dismissed as of July 9, 2025).</i>
4,17	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận/ <i>Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company</i>		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	0300521758	02-01-2004	Sở KHĐT TP. HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TP.HCM/ <i>170E Phan Dang Luu Street, Ward 3, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	Tổ chức có liên quan/ <i>Related organizations.</i>
4,18	Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa/ <i>Thanh Thanh Cong Bien Hoa Joint Stock Company</i>		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	3900244389	15/07/1995	Sở KHĐT TP. HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM./ <i>253 Hoang Van Thue Street, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	Tổ chức có liên quan/ <i>Related organizations.</i>
4,19	Công ty TNHH Le & Partners/ <i>Le & Partners Limited Liability Company</i>		CT HĐQT/ <i>Chairman of the Members' Council</i>	0313830150	04/05/2007	Sở KHĐT TP. HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	Tầng 43, Tòa A2 Vinhomes Golden River, Số 02 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh./ <i>43rd Floor, A2 Tower, Vinhomes Golden River, 02 Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City .</i>	0	0%	Tổ chức có liên quan/ <i>Related organizations.</i>

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
4,2	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường/ Bac Cuong Investment Joint Stock Company		TGD/ CEO	3700902915	16/07/2010	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	223 - 225 Trần Phú, Phường Nước Ninh, Quận Hải Châu./ 223 - 225 Tran Phu Street, Nuoc Ninh Ward, Hai Chau District, Da Nang.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
5	Yoshihiko Shiotsugu		TV HĐQT không điều hành/ BOD non-executive member					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2023, Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2025/ Appointed from March 31, 2023, Dismissed as of April 24, 2025.
5,01	Hiroko Shiotsugu							0	0%	Mẹ/ Mother
5,02	Kanae Shiotsugu							0	0%	Vợ/ Wife
5,03	Rika Imagi							0	0%	Con gái/ Daughter
5,04	Yutaro imagi							0	0%	Con rể/ Son in law
5,05	Sanyo Enginerring & Construction Inc.							0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
6	Nguyễn Thị Hoàng Anh		TV độc lập HĐQT/ Independent Board Member.					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024/ Appointed from June 14, 2024 .
6,01	Nguyễn Văn Soa							0	0%	Cha/ Father

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
6,02	Đỗ Thị Hằng							0	0%	Mẹ/ Mother
6,03	Nguyễn Quốc Tuấn							0	0%	Em/ Younger sibling
6,04	Nguyễn Thị Hải Yến							0	0%	Em/ Younger sibling
6,05	Phạm Võ Anh Ngọc							0	0%	Chồng/ Husband
6,06	Phạm Hoàng Chiêu Minh							0	0%	Con/ Son
6,07	Phạm Hoàng Uyên Châu							0	0%	Con/ Daughter
6,08	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sunny Pearl/ Sunny Pearl Development Investment Joint Stock Company		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors					0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
6,09	Công ty cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh/ Hung Thinh Group Joint Stock Company		Cố vấn cấp cao CT. HĐQT/ Senior Advisor of the Board of Directors.					0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
6,10	Công ty cổ phần Nova Group/ Nova Group Joint Stock Company		TGD Công ty dự án/ CEO of the Project Company.					0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
6,11	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors							
7	Tadashi Kono		TV HĐQT không điều hành/ BOD non-executive member					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2025/ Appointed from April 12, 2025
7,01	Yasumori Kono							0	0%	Cha/ Father
7,02	Midori Kono							0	0%	Mẹ/ Mother
7,03	Megumi Kono							0	0%	Con/ Child
7,04	Sanki Sangyo Co., Ltd							0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations
II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ BOARD OF MANAGERS										
1	Nguyễn Khoa Đăng		TGD					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 09/09/2024/ Appointed from September 9, 2024

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
1,01	Ngô Vĩnh Lộc							0	0%	Vợ/ Wife
1,02	Huỳnh Xuân Thảo							0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
1,03	Ngô Vĩnh Anh							0	0%	Ba vợ/ Father in law
1,04	Phạm Thị Hồng Châu							0	0%	Mẹ vợ/ Mother in law
1,05	Nguyễn Thái Tuệ Lâm							0	0%	Con đẻ/ Daughter
1,06	Nguyễn Đăng Phúc							0	0%	Con đẻ/ Son
1,07	Nguyễn Phương Trúc							0	0%	Chị ruột/ Sister
1,08	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company		TGD/ CEO	0315937244	10-10-2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
1,09	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ /Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation		CT. HĐQT/ Chairman of the BOD	0401917298	08-08-18	Sở KHĐT TP. Đà Nẵng/ Da Nang City Department of Planning and Investment.	Đường số 10 KCN Hòa khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng/ Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
1,1	CTCP Phoenix Energy & Automation/ Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company		CT. HĐQT/ Chairman of the BOD	0315869795	28-08-19	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
1,11	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the BOD	0314809049	28-12-2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
1,12	Bất động sản Seareal/ Seareal Real Estate.		CT. HĐQT/ Chairman of the BOD	0315917167	21/09/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
1,13	Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Kỹ Thuật Việt Thái Lâm/ Viet Thai Lam Technical Services and Trading Limited Liability Company		Giám đốc/ CEO	0315663674	07/05/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	136A Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, TP. HCM/ 136A Luu Huu Phuoc Street, Ward 15, District 8, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan/ Related organizations.
2	Trần Đình Mười		GD PTKD/ Business Development Directors					160.001	0,45%	Bổ nhiệm từ ngày 25/11/2024/ Appointed from November 25, 2024.

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
2,01	Trần Văn Ôn							0	0%	Ba vợ/ Father in law
2,02	Nguyễn Thị Thơm							0	0%	Mẹ vợ/ Mother in law
2,03	Trần Mỹ Kim							50.000	0,14%	Vợ/ Wife
2,04	Trần Nguyễn Mai Trâm							0	0%	Con/ Daughter
2,05	Trần Nguyễn Mai Khôi							0	0%	Con/ Son
2,06	Trần Đình Khang							0	0%	Con/ Son
2,07	Trương Thị Mai							0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,08	Trần Quốc Sáu							0	0%	Anh/ Brother
2,09	Bùi Thị Nhân							0	0%	Chị dâu/ Sister in law
2,1	Trần Thị Tuyết							0	0%	Chị/ Sister
2,11	Trần Công Lại							0	0%	Anh rể/ Brother in law
2,12	Trần Thị Chín							0	0%	Chị/ Sister

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
2,13	Nguyễn Hữu Thanh							0	0%	Anh rể/ Brother in law
2,14	Trần Thị Út							0	0%	Em/ Sister
2,15	Nguyễn Thế Vy							0	0%	Em rể/ Brother in law
2,16	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		Phó CT. HDQT/ Vice chairman of the BOD	0305429178	'22/10/2007	TP.HCM/ HCMC	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM/ Lots 25-27, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm ngày 17/03/2025)/ Related organization (Appointed on March 17 2025)
2,17	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company.		Phó CT. HDQT/ Vice chairman of the BOD	0315937244	10/10/2019	TP.HCM/ HCMC	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm ngày 18/10/2024)/ Related organization (Appointed on October 18, 2024)
3	Đinh Ngọc Triển		Kế toán trưởng					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 12/09/2022. Miễn nhiệm ngày 01/07/2025 Appointed from September 12, 2022. Dismissed as of July 1, 2025

No.	Họ tên/ <i>Full Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position in the Company (if any)</i>	Số CCCD/ Hộ chiếu/ <i>Citizen ID/ Passport Number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of Shares Owned at End of Period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ <i>Shareholding Percentage at End of Period</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
3,01	Đình Quang Đoán							0	0%	Bố ruột/ <i>father</i>
3,02	Phạm Thị Liên							0	0%	Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
3,03	Vòng Chướng Múi							0	0%	Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>
3,04	Lênh Mỹ Hàn							0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
3,05	Đình Nguyên Khang							0	0%	Con ruột/ <i>Son</i>
3,06	Đình Mỹ An							0	0%	Con ruột/ <i>Daughter</i>

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
3,07	Đinh Thị Tuyết							0	0%	Chị ruột/ Sister
3,08	Võ Hưng Lộc							0	0%	Anh rể/ Brother in law
3,09	Ling Ya Jin							0	0%	Chị vợ/ Sister in law
3,10	Wang Zhen Feng							0	0%	Anh rể/ Brother in law
3,11	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company		TV BKS	0315937244	10/10/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai Street, Võ Thị Sáu Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 17/03/2023)/ Related organizations (Appointed from March 17, 2023).
3,12	Bất động sản Seareal/ Seareal Real Estate.		TV BKS	0315917167	21/09/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 16/03/2023)/ Related organizations (Appointed from March 16, 2023).

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
3,13	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		TV BKS	0305429178	22/10/2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 15/03/2023, Miễn nhiệm từ ngày 17/03/2025)/ Related organizations (Appointed from March 15, 2023, Relieved from duty effective as of 17 March 2025).
3,14	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		TV BKS	0314809049	28/12/2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 15/03/2023. Miễn nhiệm từ ngày 08/04/2025)/ Related organizations (Appointed as of March 15, 2023. Dismissed as of April 8, 2025).

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
4	Nguyễn Ngọc Diệp		Giám đốc nhân sự/ Human Resource Director					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 15/11/2024, Miễn nhiệm từ ngày 31/12/2025/ Appointed from November 15, 2024, Relieved from duty effective as of 31 December 2025
4,01	Mai Thị Kim Chi							0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
4,02	Nguyễn Văn Bốn							0	0%	Bố chồng/ Father in law
4,03	Cao Thị Hiền							0	0%	Mẹ chồng/ Mother in law
4,04	Nguyễn Quốc Anh							0	0%	Chồng/ Husband
4,05	Nguyễn Thị Minh Phương							0	0%	Con đẻ/ Daughter
4,06	Nguyễn Quốc Việt							0	0%	Con đẻ/ Son
4,07	Nguyễn Đăng Nghĩa							0	0%	Anh ruột/ Brother
4,08	Bùi Thị Phương Anh							0	0%	Chị dâu/ Sister in law

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
5	Nguyễn Thành Tâm		Phụ trách kế toán/ Head of Accounting					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2025/ Appointed from July 1 st2025.
5,01	Nguyễn Văn Thành							0	0%	Bố đẻ/ Father
5,02	Lê Thị Sung							0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
5,03	Đặng Thị Thảo							0	0%	Vợ/ Wife
5,04	Đặng Văn Hùng							0	0%	Bố vợ/ Father
5,05	Nguyễn Thị Trường							0	0%	Mẹ vợ/ Mother
5,06	Nguyễn Bảo Nhật							0	0%	Con đẻ/ Child
5,07	Nguyễn Việt Anh							0	0%	Con đẻ/ Child
5,08	Nguyễn Thanh Hương							0	0%	Em ruột/ Sister
5,09	Nguyễn Đức Thuận							0	0%	Em rể/ Brother in law
5,10	Nguyễn Thành Tài							0	0%	Em ruột/ Brother
5,11	Đặng Văn Trường							0	0%	Anh vợ/ Brother in law

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
5,12	Phan Thị Duyên							0	0%	Chị dâu/ Sister in law
5,13	Đặng Quốc Thường							0	0%	Em vợ/ Brother in law
5,14	CTCP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico/ Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company		TV Ban Kiểm soát/ Head of the Supervisory Board	0315937244	10/10/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai Street, Võ Thị Sáu Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	
5,15	CTCP Cơ Điện Lạnh Searee/ Searee Refrigeration Electrical Engineering Corporation		TV Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board	0401917298	08-08-18	Sở KHĐT TP. Đà Nẵng/ Da Nang City Department of Planning and Investment.	Đường số 10 KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng/ Street No. 10, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang.	0	0%	
5,16	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		TV Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board	0314809049	28/12/2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	
5,17	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu/ Asia Refrigeration Industry Joint Stock Company		TV Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board	0305429178	22/10/2007	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	
5,18	CTCP Phoenix Energy & Automation/ Phoenix Energy & Automation Joint Stock Company		Kế toán trưởng/ Chief Accountant.	0315869795	28-08-19	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	
5,19	Bất động sản Seareal/ Seareal Real Estate.		Kế toán trưởng/ Chief Accountant.	0315917167	21/09/2019	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM/ 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.	0	0%	

No.	Họ tên/ Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Citizen ID/ Passport Number	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Owned at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Percentage at End of Period	Ghi chú/ Notes
III. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE										
1	Đặng Vũ Huyền Trân		Người phụ trách quản trị Công ty/ Person in charge of Corporate Governance					0	0%	Bổ nhiệm từ ngày 24/01/2025 Appointed from January 24 2025.
1,01	Võ Thị Út							0	0%	Mẹ/ Mother
1,02	Đặng Thế Bảo							0	0%	Em trai/ Brother
1,03	Nguyễn Thị Liễu Huê							0	0%	Chị dâu/ Sister in law
1,04	CTCP Greenpan/ Greenpan Joint Stock Company		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of the Supervisory Board	0314809049	28/12/2017	Sở KHĐT TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Lô 25-27 đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P Tân tạo A, Q Bình Tân, TP.HCM	0	0%	Tổ chức có liên quan (Bổ nhiệm từ ngày 08/04/2025)/ Related organization (appointed effective as of 08 April 2025).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other noteworthy issues:

Ngày 05/01/2026, Ông Nguyễn Khoa Đăng – Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện thành công giao dịch mua 200.000 cổ phiếu của Công ty, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả là 0,56%/ *On 05 January 2026, Mr. Nguyen Khoa Dang – Chief of Executive Officer of the Company, successfully completed the transaction to purchase 200,000 shares of the Company. As of the reporting date of the transaction results, his shareholding ratio is 0.56%.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/Save: HĐQT, VT/ *Save: BOD, Documents.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN



LÊ TÂN PHƯỚC